

ĐÁP ÁN THAM KHẢO
KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: NGỮ VĂN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỒNG NAI

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

- Từ “cổ tích” trong hai câu thơ “Cổ tích của cha...là khi cầm lấy bàn tay be bé/ Nghe tiếng trống...” được sử dụng theo nghĩa chuyển.
- Từ “cổ tích” ở đây được hiểu là những điều kì diệu, hạnh phúc.

Câu 2:

Hai biểu hiện cho thấy “con là con thôi” theo mong muốn của cha” là:

- *Biết chấp chững gọi cha, biết bi bô gọi mẹ.*
- *Biết khóc khi khổ đau biết cười giòn tan khi mạnh mẽ.*

Câu 3:

- Hình ảnh “giông bão” trong câu thơ “Ngủ đi chiều nay giông bão về cha đã khóa chặt then cửa” được sử dụng với ý nghĩa tu từ, đó là phép tu từ ẩn dụ.
- “Giông bão” ở đây ý chỉ những khó khăn, những thử thách ngoại cảnh, những điều không mong muốn, những điều không hay xảy ra trong cuộc đời.

Câu 4:

Học sinh tự trình bày theo quan điểm của bản thân mình, sử dụng lí lẽ hợp lí.

Câu trả lời gợi ý:

- Em muốn trở thành một người bình thường, một người được sống cuộc đời của chính mình vui vẻ, bình an.
- Lý do: Được trở thành một người bình thường, sống cuộc sống thư thái, vui vẻ, hạnh phúc mà không có gánh nặng gì là điều đáng mong chờ trong cuộc sống.

II. LÀM VĂN

Câu 1:

- * Về hình thức, bài làm dưới dạng đoạn văn với dung lượng khoảng 150 chữ.
- * Về nội dung, bảo làm bàn luận về vấn đề vai trò của gia đình trước những giông bão có thể ập đến trong cuộc sống. Bài làm có những nội dung chính sau:

- Giải thích:

+ Giông bão là những khó khăn, vất vả mà ta có thể gặp trong cuộc sống.

=> Trước những khó khăn trong cuộc sống gia đình có vai trò vô cùng quan trọng giúp mỗi cá nhân vượt qua thử thách đó.

- Vai trò của gia đình:

- + Khi còn nhỏ, gia đình là nơi bảo vệ con trước mọi giông bão.
 - + Khi đã trưởng thành, gia đình lại là điểm tựa cho con trước giông bão. Là nơi con quay về sau những bão tố của cuộc đời. Là nơi xoa dịu, ôm ấp con.
 - + Gia đình là nơi tiếp thêm động lực để con vượt qua giông bão. Gia đình khiến con có thể đứng dậy sau vấp ngã, mạnh mẽ và kiên cường hơn.
- HS lấy dẫn chứng minh họa phù hợp.

- Bàn luận mở rộng:

- + Trân trọng và biết ơn gia đình mình.
- + Không nên quá ỷ lại, dựa dẫm vào sự bao bọc của cha mẹ mà không có gắng phát triển, trau dồi bản thân.

- Liên hệ bản thân và tổng kết vấn đề.

Câu 2:

Học sinh lựa chọn 1 đề và làm theo yêu cầu đề.

- * Về hình thức, bài làm dưới dạng đoạn văn hoặc bài văn.
- * Về nội dung, tùy theo đề học sinh lựa chọn, bài làm có những nội dung chính sau:

Gợi ý đề 1:

1. Giới thiệu chung:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vị trí đoạn trích và nhân vật ông Sáu.

2. Phân tích chi tiết: Cảm nhận về nhân vật ông Sáu trong đoạn trích:

- + Cảm nhận tình yêu thương con sâu nặng được biểu hiện cụ thể qua tâm trạng, lời nói, cử chỉ, hành động...
- + Cảm nhận tình cảnh éo le của nhân vật: Từ chiến trường về thăm con, khao khát gặp con nhưng bị con từ chối; hình ảnh cái thẹo là dấu tích của chiến tranh tô đậm nỗi đau thể xác và tinh thần của ông Sáu. Từ đó, thấy được sự thiệt thòi, mất mát của nhân vật...
- Đánh giá.
- + Nghệ thuật miêu tả nhân vật: Đặt nhân vật trong tình huống hội ngộ éo le; miêu tả diễn biến tâm lý nhân vật chân thực, cảm động qua cử chỉ, hành động; ngôn ngữ đậm chất Nam Bộ...
- + Ý nghĩa: Ca ngợi người chiến sĩ cách mạng miền Nam có tình cha con sâu nặng, chịu đựng nhiều mất mát, hy sinh vì Tổ quốc; giúp người đọc hiểu hơn về sự nghiệt ngã của chiến tranh; thể hiện thái độ cảm thông, chia sẻ, trân trọng của nhà văn Nguyễn Quang Sáng...

3. Kết luận

- Hình ảnh ông Sáu là biểu tượng cho người cha thương con sâu sắc.
- Tổ cáo chiến tranh phi nghĩa.

Gợi ý đề 2:

1. Giới thiệu chung:

- Giới thiệu chung về tác giả Y Phương, tác phẩm *Nói với con*.
- Giới thiệu vị trí và nội dung đoạn trích.

2. Phân tích chi tiết

- Những phẩm chất cao quý của người đồng mình:

“Người đồng mình thương lắm con ơi

Cao đo nỗi buồn

Xa nuôi chí lớn”

+ Dòng thơ đầu được lặp lại: “người đồng mình” là cách gọi thể hiện sự gần gũi, thân thương như trong một gia đình. “Thương lắm” – bày tỏ sự đồng cảm sâu sắc với cuộc sống nhiều vất vả, gian khó của họ.

+ Từ ngữ giàu sức gợi: “cao” “xa” vừa gợi h/a miền núi cao vừa gợi điều kiện sống khó khăn, vất vả.

“Nỗi buồn” “chí lớn” thể hiện bản lĩnh vững vàng, ý chí kiên cường của người đồng mình.

Lời thơ lần lượt một nỗi buồn xen lẫn niềm tự hào về phẩm chất tốt đẹp của người

- Tác giả khái quát lên vẻ đẹp truyền thống của người miền cao:

“Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương

Còn quê hương thì làm phong tục”

+ Hình ảnh “người đồng mình”: vóc dáng, hình hài nhỏ bé, “thô sơ da thịt”, họ chỉ có đôi bàn tay lao động cần cù nhưng chẳng mấy ai nhỏ bé, yếu hèn. Họ dám đương đầu với gian lao, vất vả, họ lớn lao về ý chí, cao cả về tinh hồn.

+ Công lao vĩ đại của người đồng mình: “đục đá kê cao quê hương” – xây dựng quê hương, tạo nên ruộng đồng, dựng lên nhà cửa, bản làng, làm nên giá trị vật chất, tinh thần cho quê hương. “Làm phong tục” – tạo nên bao nền nếp, phong tục đẹp, làm nên bản sắc riêng của cộng đồng.

-> Lời thơ tràn đầy niềm tự hào về vẻ đẹp của người đồng mình. Nhắc nhở con phải biết kế thừa, phát huy những truyền thống đó.

- Từ đó, người cha khuyên con biết sống theo những truyền thống của người đồng mình.

“Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn

Sống trên đá không chê đá gập ghềnh

Sống trong thung không chê thung nghèo đói

Sống như sông như suối

Lên thác xuống ghềnh

Không lo cực nhọc”

+ Điệp từ “sống” khởi đầu 3 dòng thơ liên tiếp, tô đậm mong ước thiết tha, mãnh liệt của cha dành cho con.

+ Ẩn dụ “đá” “thung” chỉ không gian sống của người miền cao, gợi lên những nhọc nhằn, gian khó, đói nghèo. Người cha mong con “không chê” tức là biết yêu thương, trân trọng quê hương mình.

+ So sánh “như sông” “như suối”: lối sống hồn nhiên, trong sáng, mạnh mẽ, phóng khoáng, vượt lên mọi gập ghềnh của cuộc đời.

+ Đối “lên thác xuống ghềnh”: cuộc sống không dễ dàng, bằng phẳng, cần dũng cảm đối mặt, không ngại ngần.

-> Cha khuyên con tiếp nối tình cảm ân nghĩa, thủy chung với mảnh đất nơi mình sinh ra của người đồng mình và cả lòng can đảm, ý chí kiên cường của họ.

- Để rồi, bài thơ khép lại bằng lời dặn dò vừa ân cần, vừa nghiêm khắc:

"Con ơi tuy thô sơ da thịt

Lên đường

Không bao giờ nhỏ bé được

Nghe con”

+ Hình ảnh “thô sơ da thịt” được nhắc lại để nhấn mạnh những khó khăn, thử thách mà con có thể gặp trên đường đời, bởi con còn non nớt, con chưa đủ hành trang mà đời thì gập ghềnh, gian khó.

+ Dầu vậy, “không bao giờ nhỏ bé được” mà phải biết đương đầu với khó khăn, vượt qua thách thức, không được sống yếu hèn, hẹp hòi, ích kỉ. Phải sống sao cho xứng đáng với cha mẹ, với người đồng mình. Lời nhắn nhủ chứa đựng sự yêu thương, niềm tin tưởng mà người cha dành cho con.

3. Kết luận

- Nội dung:

+ Thể hiện tình cảm sâu nặng mà người cha dành cho con. Cha chăm nom con từng bước đi, nâng niu con từng tiếng cười, giọng nói và dạy dỗ con biết vững bước trên đường đời, biết sống sao cho xứng đáng với gia đình, quê hương.

+ Bộc lộ tình yêu quê hương xứ sở và niềm tự hào về người đồng mình của tác giả.

- Nghệ thuật: Từ ngữ, hình ảnh giản dị, giàu sức gợi, in đậm lối tư duy trong sáng, hồn nhiên, sinh động của người miền núi. Giọng điệu khi ân cần, tha thiết; khi mạnh mẽ, nghiêm khắc.

